

Số: / /QĐ-UBND Kon Tum, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý Nhà nước
về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 129/TTr-STP ngày 26 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng chân trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân

dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra VBQPPL và Cục Bồi thường nhà nước*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ (*Quản lý văn thư lưu trữ*);
- Văn phòng UBND tỉnh (*CVP, các PVP*);
- Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh Kon Tum;
- Công báo tỉnh;
- Báo Kon Tum, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.NDB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp thực hiện công tác quản lý Nhà nước về trách nhiệm
bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum**
(Ban hành kèm theo Quyết định số / /QĐ-UBND
ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước theo quy định Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức có mối quan hệ phối hợp liên ngành được quy định trong Quy chế này bao gồm: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng chân trên địa bàn tỉnh; các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo nguyên tắc chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất, tôn trọng nguyên tắc thứ bậc trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và xác định trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm đảm bảo giải quyết vụ việc thuộc trách nhiệm bồi thường của nhà nước kịp thời, công khai, bình đẳng, thiện chí, trung thực, đúng pháp luật.

2. Việc phối hợp hoạt động trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức và quy định của pháp luật, không làm cản trở đến hoạt động của cơ quan, tổ chức và ảnh hưởng đến quyền lợi của cá nhân.

Điều 4. Nội dung, hình thức phối hợp

1. Nội dung phối hợp

a) Xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về công tác bồi thường nhà nước;

- b) Bố trí người làm đầu mỗi phụ trách công tác bồi thường nhà nước;
- c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ công chức được giao thực hiện công tác bồi thường nhà nước;
- d) Xác định cơ quan giải quyết bồi thường của nhà nước;
- đ) Hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường;
- e) Theo dõi, đôn đốc thực hiện công tác bồi thường nhà nước;
- g) Tham gia xác minh thiệt hại, thương lượng việc bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ;
- h) Kiểm tra công tác bồi thường nhà nước và hoạt động giải quyết bồi thường;
- i) Báo cáo, thống kê thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại địa phương;
- k) Hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp vướng mắc công tác bồi thường nhà nước.

2. Hình thức phối hợp: Trao đổi trực tiếp, gửi văn bản, tổ chức họp liên ngành hoặc hình thức khác liên quan phù hợp trong công tác bồi thường nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG PHỐI HỢP THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường theo quy định pháp luật; tổ chức thực hiện việc hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại hoặc chủ động thực hiện hỗ trợ; đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả; theo dõi, đôn đốc thực hiện hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường trên địa bàn tỉnh.

3. Tham gia xác minh thiệt hại, xác định trách nhiệm hoàn trả với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường. Tham gia xác minh thiệt hại cùng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại khi có đề nghị của cơ quan đó để đảm bảo xác minh thiệt hại được khách quan, đúng quy định của pháp luật.

4. Tham gia thương lượng với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước.

5. Kiến nghị Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại xem xét lại quyết định hoàn trả, quyết định giảm mức hoàn trả trong trường hợp quyết định hoàn trả, quyết định giảm mức hoàn trả không phù hợp với quy định tại Điều 65 và Điều 66 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Điều 6. Trách nhiệm của Tòa án nhân dân tỉnh

1. Hằng năm tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống Tòa án theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao và đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng trên địa bàn tỉnh trong việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu; đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả; đôn đốc thực hiện công tác bồi thường.

3. Chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện giải quyết bồi thường trong hoạt động tố tụng hình sự, tố tụng dân sự và tố tụng hành chính theo quy định Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả.

4. Gửi và chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện gửi các bản án đã có hiệu lực pháp luật có nội dung giải quyết yêu cầu về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cho cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước theo đúng quy định hiện hành.

5. Thực hiện kiểm tra công tác bồi thường nhà nước đối với việc giải quyết bồi thường phát sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành mình.

Điều 7. Trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

1. Hằng năm tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống kiểm sát theo chỉ đạo, hướng dẫn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng trên địa bàn tỉnh trong việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu; đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả; đôn đốc thực hiện công tác bồi thường.

3. Chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện giải quyết bồi thường trong hoạt động tố tụng hình sự, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả, thực hiện xử lý kỷ luật theo thẩm quyền.

4. Tham gia thương lượng với tư cách là thành phần bắt buộc đối với các vụ việc yêu cầu bồi thường trong tố tụng hình sự.

5. Thực hiện kiểm tra công tác bồi thường nhà nước đối với việc giải quyết bồi thường phát sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành mình.

Điều 8. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tư pháp:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án hình sự trên địa bàn tỉnh;

b) Xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu.

2. Tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống Công an nhân dân theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan Công an cấp trên và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm của Cục Thi hành án dân sự

1. Phối hợp với Sở Tư pháp:

a) Thực hiện công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh;

b) Xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu; chỉ đạo các Chi cục Thi hành án dân sự thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả.

2. Tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống thi hành án dân sự theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Hàng năm, trên cơ sở đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường; lập dự toán kinh phí đảm bảo các hoạt động bồi thường từ ngân sách địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

2. Phối hợp các cơ quan giải quyết bồi thường:

a) Tham gia xác minh thiệt hại đối với các vụ việc phức tạp khi được cơ quan giải quyết bồi thường đề nghị;

b) Tham gia thương lượng việc bồi thường với tư cách là thành phần được cơ quan giải quyết bồi thường mời trong trường hợp cần thiết.

Điều 11. Trách nhiệm của Bảo hiểm Xã hội tỉnh

1. Hàng năm, tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống bảo hiểm xã hội theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan bảo hiểm xã hội cấp trên và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thực hiện thủ tục thu tiền hoàn trả trong trường hợp người thi hành công vụ gây thiệt hại đã nghỉ hưu, nghỉ việc theo quy định.

Chỉ đạo cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện đang trả lương hưu cho người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm thu tiền theo quyết định hoàn trả và nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước.

3. Tham gia Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả với tư cách là cơ quan chi trả lương hưu cho người thi hành công vụ trong trường hợp người đó đã nghỉ hưu.

4. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu; đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Căn cứ Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương. Hàng năm, chủ động ban hành Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước hoặc lồng ghép với Kế hoạch công tác tư pháp.

2. Chủ trì giải quyết yêu cầu bồi thường, xác minh thiệt hại, thương lượng, thực hiện thủ tục chi trả và hoàn trả trong trường hợp phát sinh vụ việc bồi thường tại địa phương; phân công một phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện làm đầu mối tham mưu, tổng hợp, thống kê, báo cáo và cung cấp thông tin về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế tại địa phương tiến hành giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước phát sinh và các vụ việc có liên quan; phối hợp với các cơ quan có liên quan trong công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan khác có liên quan

1. Hàng năm, căn cứ Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị chủ động ban hành Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước hoặc lồng ghép vào Kế hoạch công tác của ngành, đơn vị mình.

2. Chủ trì giải quyết yêu cầu bồi thường, xác minh thiệt hại, thương lượng, thực hiện thủ tục chi trả và hoàn trả trong trường hợp phát sinh vụ việc bồi thường ngay tại cơ quan, đơn vị; tham gia thương lượng với tư cách là thành viên được cơ quan giải quyết bồi thường mời; tham gia hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả với tư cách là đại diện của cơ quan liên quan đến việc gây thiệt hại.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan cung cấp tài liệu, chứng cứ làm cơ sở cho việc xác minh thiệt hại, đề nghị định giá tài sản, giải quyết thiệt hại hoặc lấy ý kiến của cá nhân, tổ chức có liên quan về thiệt hại, mức bồi thường.

Chương III

QUAN HỆ PHỐI HỢP

Điều 15. Môi quan hệ phối hợp

Môi quan hệ công tác giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 2 của Quy chế này dựa trên nguyên tắc phối hợp, tôn trọng lẫn nhau để thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Thanh tra, kiểm tra công tác bồi thường của nhà nước

1. Căn cứ tình hình thực tế, Sở Tư pháp ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác bồi thường nhà nước định kỳ hoặc đột xuất.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng chân trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan chủ động kiểm tra công tác giải quyết bồi thường nhà nước tại đơn vị, cơ quan và địa phương mình; phối hợp Sở Tư pháp tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác bồi thường nhà nước khi có đề nghị.

Điều 17. Trách nhiệm gửi văn bản trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả

Trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả, cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm gửi Sở Tư pháp các văn bản sau:

1. Bản án, quyết định về giải quyết yêu cầu bồi thường có hiệu lực pháp luật.
2. Thông báo thụ lý hồ sơ; thông báo không thụ lý hồ sơ; văn bản cử người giải quyết bồi thường.
3. Quyết định hủy, sửa chữa, bổ sung quyết định giải quyết bồi thường.
4. Quyết định hoãn giải quyết bồi thường.

5. Quyết định tạm đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường.
6. Quyết định đình chỉ giải quyết bồi thường.
7. Quyết định hoàn trả.
8. Văn bản thông báo về tình hình chi trả tiền bồi thường

Điều 18. Trách nhiệm gửi văn bản có liên quan

1. Đối với việc giải quyết khiếu nại, tố cáo có kết luận người thực thi công vụ (*người thi hành công vụ được quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017*) thuộc thẩm quyền cơ quan, đơn vị mình quản lý mà trong quá trình thực thi công vụ có hành vi trái pháp luật gây thiệt hại cho cá nhân và tổ chức thì gửi văn bản kết luận giải quyết cho Sở Tư pháp để theo dõi, quản lý, đôn đốc việc giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước.

2. Các cơ quan có liên quan gửi văn bản cho Sở Tư pháp để đề nghị Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án nhân dân có nội dung giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan, tổ chức liên quan khi nhận được văn bản đề nghị báo cáo của Sở Tư pháp cần thực hiện thống kê, báo cáo đầy đủ các nội dung theo đề cương gửi kèm, gửi Sở Tư pháp tổng hợp đúng thời gian quy định.

Điều 20. Đầu mối phụ trách công tác bồi thường nhà nước

Các cơ quan liên quan có trách nhiệm phân công người làm đầu mối phụ trách công tác bồi thường nhà nước và gửi danh sách người làm đầu mối phụ trách công tác bồi thường nhà nước cho Sở Tư pháp để thuận tiện trong công tác phối hợp.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức theo trách nhiệm được phân công tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

3. Giao Sở Tư pháp theo dõi trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề chưa phù hợp hoặc phát sinh, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật hiện hành./.